

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 14

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 99 C. 98 D. 89

Câu 2. $32 \text{ cm} + 4 \text{ dm} = ?$

- A. 36 dm B. 36 cm C. 72 cm D. 72 dm

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $15 + 36 \dots 82 - 29$ là:

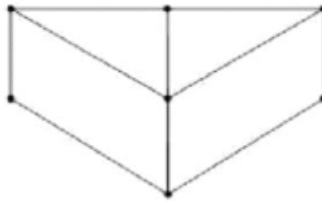
- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không xác định

Câu 4. Kết quả của phép tính $26 + 15 - 11$ là:

- A. 20 B. 29 C. 32 D. 30

Câu 5. Mẹ mang ra chợ bán 38 quả trứng gà và 27 quả trứng vịt. Hỏi mẹ mang ra chợ bán tất cả bao nhiêu quả trứng gà và trứng vịt?

- A. 65 quả B. 11 quả C. 64 quả D. 55 quả

Câu 6. Trong hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác, 3 hình tam giác B. 3 hình tứ giác, 2 hình tam giác

- C. 2 hình tứ giác, 3 hình tam giác D. 4 hình tứ giác, 3 hình tam giác

Câu 7. Số thích hợp điền vào dãy số 23, 26, 29, 32, ..., 41, 44 là:

- A. 34, 36 B. 35 ; 37 C. 35 ; 38 D. 36 ; 39

Câu 8. Hoa và Hồng hái được 52 quả cam. Hoa hái được 28 quả cam. Hỏi Hồng hái được bao nhiêu quả cam?

- A. 34 quả B. 70 quả C. 80 quả D. 24 quả

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$69 + 15$

.....

.....

$58 + 34$

.....

.....

$83 - 27$

.....

.....

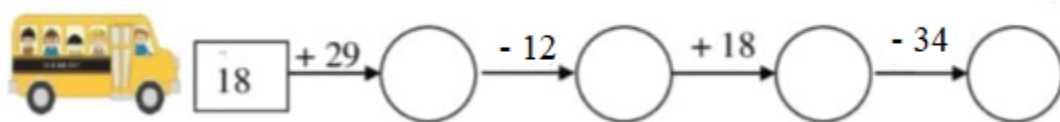
$64 - 28$

.....

.....

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 3. Nam đọc một quyển truyện dày 96 trang. Nam đã đọc được 47 trang. Hỏi Nam còn bao nhiêu trang chưa đọc?

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Số thích hợp điền vào dấu ? là:

	+		+		=	90
	+		+		=	70
	+		+		=	40
	+		+		=	?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 99 C. 98 D. 89

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất có hai chữ số khác nhau
- Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98.

Vậy số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99.

Chọn B

Câu 2. $32 \text{ cm} + 4 \text{ dm} = ?$

- A. 36 dm B. 36 cm C. 72 cm D. 72 dm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Lời giải

$$32 \text{ cm} + 4 \text{ dm} = 32 \text{ cm} + 40 \text{ cm} = 72 \text{ cm}$$

Chọn C

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $15 + 36 \dots 82 - 29$ là:

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không xác định

Phương pháp

Tính kết quả các phép tính rồi so sánh hai vế.

Lời giải

$$\text{Ta có } 15 + 36 = 51 ; 82 - 29 = 53$$

$$\text{Vậy } 15 + 36 < 82 - 29$$

Chọn B

Câu 4. Kết quả của phép tính $26 + 15 - 11$ là:

- A. 20 B. 29 C. 32 D. 30

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$26 + 15 - 11 = 41 - 11 = 30$$

Chọn D

Câu 5. Mẹ mang ra chợ bán 38 quả trứng gà và 27 quả trứng vịt. Hỏi mẹ mang ra chợ bán tất cả bao nhiêu quả trứng gà và trứng vịt?

- A. 65 quả B. 11 quả C. 64 quả D. 55 quả

Phương pháp

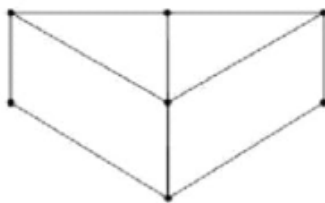
Số quả trứng mẹ mang ra chợ = số trứng gà + số trứng vịt

Lời giải

Mẹ mang ra chợ bán tất cả số quả trứng gà và trứng vịt là: $38 + 27 = 65$ (quả)

Chọn A

Câu 6. Trong hình bên có:



- A. 3 hình tứ giác, 3 hình tam giác B. 3 hình tứ giác, 2 hình tam giác
C. 2 hình tứ giác, 3 hình tam giác D. 4 hình tứ giác, 3 hình tam giác

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi

Lời giải

Trong hình bên có: 4 hình tứ giác, 3 hình tam giác

Chọn D

Câu 7. Số thích hợp điền vào dãy số 23, 26, 29, 32,, 41, 44 là:

- A. 34, 36 B. 35 ; 37 C. 35 ; 38 D. 36 ; 39

Phương pháp

Đếm thêm 3 đơn vị rồi chọn số thích hợp

Lời giải

Dãy trên gồm các số tăng dần 3 đơn vị.

Số thích hợp điền vào dãy số là 35 ; 38

Chọn C

Câu 8. Hoa và Hồng hái được 52 quả cam. Hoa hái được 28 quả cam. Hỏi Hồng hái được bao nhiêu quả cam?

- A. 34 quả B. 70 quả C. 80 quả D. 24 quả

Phương pháp

Số quả cam Hồng hái = Số quả cam 2 bạn hái được – Số quả cam Hoa hái được

Lời giải

Hồng hái được số quả cam là: $52 - 28 = 24$ (quả)

Chọn D**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$69 + 15$$

$$58 + 34$$

$$83 - 27$$

$$64 - 28$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Lời giải

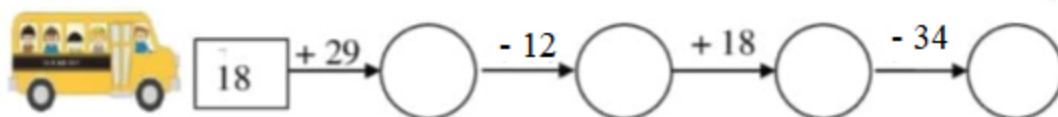
$$\begin{array}{r} 69 \\ + 15 \\ \hline 84 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58 \\ + 34 \\ \hline 92 \end{array}$$

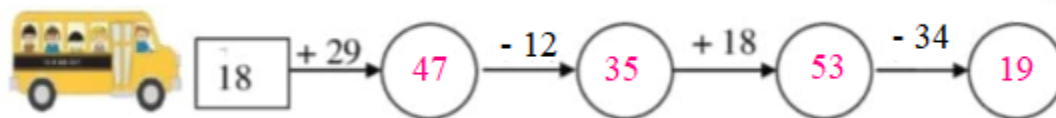
$$\begin{array}{r} 83 \\ - 27 \\ \hline 56 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ - 28 \\ \hline 36 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào ô trống:

**Phương pháp**

Thực hiện tính theo chiều mũi tên rồi điền kết quả thích hợp vào ô trống.

Lời giải

Câu 3. Nam đọc một quyển truyện dày 96 trang. Nam đã đọc được 47 trang. Hỏi Nam còn bao nhiêu trang chưa đọc?

Phương pháp

Số trang chưa đọc = Số trang của quyển truyện – số trang đã đọc

Lời giải

Số trang Nam chưa đọc là:

$$96 - 47 = 49 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 49 trang

Câu 4. Số thích hợp điền vào dấu ? là:

**Phương pháp**

Tìm số mà mỗi hình đã cho từ đó tìm được số ở dấu ?

Lời giải

Chiếc bánh tròn che số 30

Chiếc bánh mì che số 20

Cốc nước che số 5

Vậy số thích hợp điền vào dấu ? là $5 + 30 + 20 = 55$